

Số: 54/KH-THPT

Cần Đước, ngày 03 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG **Năm học 2025-2026**

Căn cứ Nghị quyết 29/NQ-TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Luật số: 43/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2019 về luật giáo dục;

Căn cứ chỉ thị 17/CT-TTg ngày 6//6/2025 của thủ tướng chính phủ về việc tổ chức dạy học 02 buổi/ngày và tổ chức sinh hoạt hè cho trẻ em, học sinh;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 09 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 2836/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026

Căn cứ văn bản số 841/SGDĐT-GDPT ngày 21/8/2025 về việc triển khai, tổ chức thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục phổ thông;

Căn cứ văn bản số 862/SGDĐT-GDPT ngày 21/8/2025 của Sở GD & ĐT Tây Ninh về triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ vào kế hoạch chiến lược của nhà trường;

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, của nhà trường.Trường THPT Cần Đước xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT:

ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ NĂM HỌC 2024 – 2025

I. Đội ngũ - Quy mô trường lớp

- Nhân sự hiện có 78, trong đó:

+ CBQL: 03

+ GV:68 (Đại học: 53; Thạc sĩ: 15)

+ NV:03

+ HĐ khoán việc: 04

- Trường hiện có 32 lớp với 1290 học sinh trong đó:

* Lớp chất lượng cao: 12 lớp (học sinh)

+ Khối 10: 04 lớp (143 học sinh)

- + Khối 11: 04 lớp (142 học sinh)
- + Khối 12: 04 lớp (144 học sinh)
- * Lớp đại trà: 20 lớp (học sinh)
- + Khối 10: 07 lớp (303 học sinh)
- + Khối 11: 07 lớp (309 học sinh)
- + Khối 12: 06 lớp (249 học sinh)

II. Kết quả đạt được:

1. Công tác giáo dục tư tưởng chính trị:

- Đội ngũ VC,NV tâm huyết với nghề, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao.
- Thường xuyên quan tâm giáo dục học sinh về đạo đức, kỹ năng sống, sức khỏe sinh sản vị thành niên, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường...

2. Công tác chuyên môn:

- Ban lãnh đạo nhà trường luôn quan tâm xây dựng nền nếp kỷ cương hoạt động dạy và học, đổi mới quản lý, đổi mới phương pháp dạy và học
- Tham gia đầy đủ các hội thi do ngành GD&ĐT tổ chức.

3. Công tác tài chính

- Sử dụng tài chính, tài sản có hiệu quả, báo cáo kịp thời.
- Thực hiện công khai đầy đủ theo quy định hiện hành.
- Thực hiện chế độ của VC,NV đầy đủ và kịp thời.

4. Công tác xây dựng và quản lý CSVC

Cảnh quan Nhà trường từng bước được cải thiện.

5. Kết quả giáo dục

a. Kết quả thi TN THPT:

- Tỷ lệ TN 100%, hiệu quả đào tạo 100% (so với năm trước vượt 0,22%)
- Tỷ lệ điểm thi từ 5 trở lên các bộ môn

NH	Toán	Ngữ văn	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lý	GD CD	Ngoại ngữ
23_24	96.68	99.56	88.89	84.33	84.62	95.05	100	100	68.14
24_25	68.45	98.22	91.24	71.08	86.54	100.00	100.00	100.00	45.24

- Môn có học sinh đạt điểm 10: Vật lý (01 học sinh); Địa lý (03 học sinh)
- Học sinh có tổng điểm có tổng điểm 04 bài thi cao nhất là Nguyễn Ngọc Thùy Trâm (34 điểm)

b. Kết quả trúng tuyển Đại học, Cao đẳng

- **Đại học:** 306/393 (77.86 %): Sư phạm TpHCM (10), Trường Sĩ Quan lục quân 2(1); Y Dược TP HCM(16), Y Phạm ngọc Thạch (2); Bách Khoa (4); Kinh tế (14); Tôn Đức Thắng (5); Ngân Hàng(6), Học viện Hàng không(4); Học viện Bưu chính viễn thông (2); SPKT (34); Công Thương(25); Công nghiệp (29); KHTN(6); KHXXHN(12),.....

- **Cao đẳng:** 56/393 (14.25%)

- **Học nghề và tham gia thị trường lao động :** 31/393(7.89)

c. Kết quả tuyển sinh 10:

- Điểm trúng tuyển vào lớp 10 hệ công lập:
- + Lớp chất lượng cao: điểm trúng tuyển 32.25 điểm
- + Lớp thường: điểm trúng tuyển 17.00 điểm
- Tổng số người học được tuyển vào lớp 10 hệ công lập: 456 học sinh
- + Lớp chất lượng cao: 147 học sinh, bình quân 36.75 học sinh/lớp
- + Lớp thường: 309 học sinh, bình quân 44.14 học sinh/lớp (có 01 học sinh tuyển thẳng)

d. Kết quả thi học sinh giỏi

- Học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh: 41 giải (02 giải II, 19 giải III, 20 giải khuyến khích), trong đó: Địa (2 nhì, 4 ba, 4 KK); Hoá(4 ba, 1KK); Sử(2 ba, 2KK); Văn(2 ba, 2KK); Sinh(2 ba, 4 KK); Tiếng Anh(2 ba, 4KK), Toán(2 ba), Lí (1ba, 3KK)
- Hội thi HSG MTCT cấp tỉnh: 04 giải(03 giải II, 01 giải III), trong đó: Toán(01 giải ba);Lí(1 giải nhì); Hóa(1 giải nhì);Sinh(1 giải nhì)

e. Kết quả xếp loại học tập:

	Tổng số học sinh	KẾT QUẢ HỌC TẬP							
		TỐT		KHÁ		ĐẠT		CHƯA ĐẠT	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Khối 10	446	217	48.65	195	43.72	34	7.62	0	0.00
Khối 11	451	266	58.98	170	37.69	15	3.33	0	0.00
Khối 12	393	241	61.32	149	37.91	3	0.76	0	0.00
Toàn trường	1290	724	56.12	514	39.84	52	4.03	0	0.00

f. Kết quả xếp loại rèn luyện:

	Tổng số học sinh	KẾT QUẢ RÈN LUYỆN							
		TỐT		KHÁ		ĐẠT		CHƯA ĐẠT	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Khối 10	446	445	99.78	1	0.22	0	0.00	0	0.00
Khối 11	451	440	97.56	9	2.00	1	0.22	1	0.22
Khối 12	393	393	100.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00
Toàn trường	1290	1278	99.07	10	0.78	1	0.08	1	0.08

g. Tổ chức và tham dự các phong trào

- Hội thao quốc phòng cấp trường
- Đối thoại giữa lãnh đạo trường với ĐVTN
- Diễn đàn “Xây dựng tình bạn đẹp – Nói không với bạo lực học đường”
- Thanh niên tình nguyện
- Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng

- Hội diễn văn nghệ 5 trường THPT
- Tham gia hội thi thanh niên thanh lịch

h. Các hoạt động khác:

- Học sinh tham gia bảo hiểm y tế 100%
- Công tác bảo đảm an ninh trật tự trường học được giữ vững,
- Các hoạt động Y tế học đường, hoạt động tiếp dân, tiếp Cha mẹ học sinh được tổ chức thực hiện theo qui định

III. Hạn chế:

- Một bộ phận nhỏ học sinh ý thức chưa tốt về học tập và rèn luyện đạo đức (còn học sinh chểnh mảng trong học tập, có học sinh gây hấn với bạn và đi xe trên từ 100cc trở lên mà chưa có GPLX)).
- Cơ sở vật chất nhà trường nhiều hạng mục xuống cấp chưa được đầu tư sửa chữa, đáp ứng được nhu cầu học tập rèn luyện cho học sinh.

PHẦN THỨ HAI:

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 – 2026

I. Bối cảnh

1. Bối cảnh bên trong

1.1. Điểm mạnh

a. Đội ngũ CB, GV và nhân viên

- Đội ngũ CB, GV và NV làm việc có trách nhiệm, yêu nghề và mong muốn gắn bó với nhà trường.
- Trường có giáo viên là thành viên Hội đồng bộ môn Sở GD&ĐT.
- Cơ cấu nhân sự nhà trường

	TS	Nữ	Trình độ chuyên môn				Trình độ chính trị			QLGD	Đảng viên
			TC	CD	ĐH	ThS	SC	TC	CC		
Tổng cộng	78	44	2	1	60	15					44
1. Ban lãnh đạo	3	0			3			3		3	3
1.1. Hiệu trưởng	1				1			1		1	1
1.2. P. Hiệu trưởng	2				2			2		2	2
2. Giáo viên	68	39			53	15					41
2.1. Toán	9	5			6	3		1		1	6
2.2. Ngữ Văn	7	6			7			2		1	5
2.3. Tiếng Anh	8	7			5	3					3
2.4. Thể dục	5	0			5						2
2.5. GDQPAN	3	0			3						1
2.6. Lý	7	5			4	3		1			5
2.7. Hóa	6	2			4	2		2			4
2.8. Sinh	5	4			5	1					4

2.9. Sử	3	1			3					3
2.10. Địa	4	2			3	1			1	1
2.11. GDKT&PL	3	1			3	1				2
2.12. Công nghệ	2	2			2					2
2.13. Tin	5	3			4	1		1	1	3
2.14. Mỹ thuật	1	1			1					
2.15. Âm nhạc	0									
3. Nhân viên	3	3	2		1					1
3.1. Kế toán	0									
3.2. Văn thư	1	1			1					
3.3. Thiết bị	0									
3.4. Thư viện	1	1	1							
3.5. CNTT	0									
3.6. Y tế	1	1	1							
4. Hợp đồng	4	2								
4.1. Bảo vệ	2	0								
4.2. Phục vụ	2	2								

b. Qui mô trường lớp – học sinh

Năm học 2025-2026: trường có 30 lớp với 1218 học sinh đủ cả 03 khối lớp, trong đó:

- Hệ chất lượng cao: 428 học sinh

+ Khối 10: 144 học sinh/4 lớp, bình quân 36 học sinh/lớp

+ Khối 11: 143 học sinh/4 lớp, bình quân 36 học sinh/lớp

+ Khối 12: 141 học sinh/4 lớp, bình quân 36 học sinh/lớp

- Hệ đại trà: 876 học sinh

+ Khối 10: 180 học sinh/4 lớp, bình quân 44,1 học sinh/lớp

+ Khối 11: 300 học sinh/7 lớp, bình quân 44.1 học sinh/lớp

+ Khối 12: 309 học sinh/7 lớp, bình quân 41.5 học sinh/lớp

- Tổ chức các lớp học cụ thể như sau:

+ Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Lịch Sử, Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, Giáo dục địa phương

+ Các môn tự chọn và chuyên đề

Khối	Loại hình	Lớp	Tự chọn	Chuyên đề /Tự chọn BS
10	CLC	10.1	Lí, Hóa, Tin, Công Nghệ (Định hướng Công nghiệp)	Toán, Lí, Hóa
		10.2		
		10.3	Lí, Hoá, Sinh, tin	Toán, Lí, Hóa

	Thường	10.4	Lí, Hoá, Sinh, tin	Toán, Hoá, sinh
		10.5	Lí, Hóa, Sinh, Địa	Toán, Lí, Hóa
		10.6		
		10.7	Lí, Hoá, Sinh, Công nghệ (Định hướng nông nghiệp)	Toán, Hoá, sinh
		10.8	Giáo dục và Pháp luật, Địa, Lí, Hóa,	Văn, Địa, Giáo dục
11	CLC	11.1	Lí, Hóa, Tin, Công Nghệ (Định hướng Công nghiệp)	Toán, Lí, Hóa
		112.2		
		11.3	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Hóa, Sinh
		11.4		
	Thường	11.5	Lí, Hóa, Sinh, Địa	Toán, Lí, Hóa
		11.6		
		11.7		
		11.8	Lí, Hóa, Sinh, Giáo dục và Pháp luật	Toán, Hóa, Sinh
		11.9	Địa, Giáo dục và Pháp luật, Tin, Công Nghệ (Định hướng Nông nghiệp)	Văn, Địa, Giáo dục
		11.10		
		11.11	Lí, Hóa, Giáo dục và Pháp luật, Địa	Toán, Lí, Hoá
12	CLC	12.1	Lí, Hóa, Tin, Công Nghệ (Định hướng Công nghiệp)	Toán, Lí, Hóa
		12.2		
		12.3	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Hóa, Sinh
		12.4		
	Thường	12.5	Lí, Hóa, Sinh, Địa	Toán, Lí, Hóa
		12.6		
		12.7		
		12.8	Lí, Hóa, Sinh, Giáo dục và Pháp luật	Toán, Hóa, Sinh
		12.9	Địa, Giáo dục và Pháp luật, Tin, Công Nghệ (Định hướng Nông nghiệp)	Văn, Địa, Giáo dục
		12.10		
		12.11	Lí, Hóa, Giáo dục và Pháp luật, Địa	Toán, Văn, Địa

c. Cơ sở vật chất

- Tổng diện tích: 38094m²
- Khu hành chính: 13 phòng (01 HT, 02 P.HT, 01 CD, 01 Giáo vụ, 01 Văn thư, 01 kế toán, 01 y tế, 02 Giáo viên, 01 phòng truyền thông-tiếp dân).
- Khu học tập: 24 phòng học
- Khu phòng chức năng: 12 phòng (03 Tin học, 01 Vật li, 01 Hóa học, 01 Sinh, 01 Thư viện, 01 âm nhạc, 01 Mĩ thuật, 01 ANQP, 02 tiếng Anh)
- Nhà thi đấu đa năng: 01
- Sân chơi, bãi tập: đáp ứng tốt nhu cầu tập luyện, vui chơi của học sinh (02 sân bóng chuyền, 01 sân bóng đá,...).

d. Tài chính

Nguồn lực tài chính đủ để tổ chức hoạt động và đảm bảo chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1.2. Điểm yếu

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhà trường: còn thiếu giáo viên âm nhạc nên khó khăn trong việc cho học sinh lựa chọn môn học năng khiếu; thiếu nhân viên thiết bị, CNTT vì vậy chưa đáp ứng được yêu cầu khai thác tốt và quản lý thiết bị cũng như phòng bộ môn.

- Cán bộ quản lý nhà trường: chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản trị nhà trường..

- Một số giáo viên chưa tích cực trong việc đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

- Thiết bị dạy chưa đầy đủ và đáp ứng tốt cho việc đổi mới phương pháp giảng dạy.

- Trường chưa có phòng học bộ môn công nghệ, Khoa học xã hội

2. Bối cảnh bên ngoài

2.1. Thời cơ

- Nhà trường luôn nhận được sự chỉ đạo kịp thời của Sở GD&ĐT, sự quan tâm lãnh đạo của chính quyền địa phương.

- Trường đóng trên địa bàn thị trấn nên kinh tế phát triển, ANTT xã hội được chính quyền địa phương đặc biệt quan tâm.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh, các cơ quan chức năng của xã phối hợp tốt với nhà trường trong việc giúp đỡ, giáo dục đạo đức học sinh.

2.2. Thách thức

- Sự quan tâm về chất lượng giáo dục của CMHS, xã hội ngày càng cao.

- Một số gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, cha mẹ học sinh ít có điều kiện để quan tâm đến con em.

II. Mục tiêu giáo dục của nhà trường

1. Giúp học sinh làm chủ kiến thức phổ thông, biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.

2. Giúp học sinh tiếp tục phát triển những phẩm chất, năng lực cần thiết đối với người lao động, ý thức và nhân cách công dân, khả năng tự học và ý thức học tập suốt đời, khả năng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực và sở thích, điều kiện và hoàn cảnh của bản thân để tiếp tục học lên, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động, khả năng thích ứng với những đổi thay trong bối cảnh toàn cầu hoá và cách mạng công nghiệp mới.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, tập trung phát triển đội ngũ về năng lực xây dựng và thực hiện kế hoạch theo định hướng phát triển năng lực học sinh; năng lực ứng dụng công nghệ thông tin; năng lực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; sinh hoạt chuyên môn; chủ nhiệm lớp.

4. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị, trách nhiệm của người đứng đầu và cá nhân thực hiện nhiệm vụ; thực hiện tốt chức năng kiểm tra, giám sát.

5. Xây dựng và phát triển trường THPT Cần Đước trở thành ngôi trường chất lượng, uy tín; là ngôi trường tốt cho học sinh lựa chọn học tập và rèn luyện, là địa chỉ đáng tin cậy của cha mẹ học sinh, là nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên.

6. Xây dựng nhà trường đảm bảo về môi trường học tập, chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển phát triển 05 phẩm chất và 10 năng lực cốt lõi của mình, đồng thời phát triển các năng lực đặc thù, tài năng, tư duy sáng tạo và tiềm lực của mình.

7. Các chỉ tiêu phấn đấu

TT	Nội dung	Năm học 2025–2026
Nhà trường		
1	Tập thể sư phạm nhà trường	Tập thể lao động tiên tiến
2	XD trường chuẩn, CLGD	Đạt
Đoàn thể		
3	Đoàn thanh niên	Vững mạnh
Giáo viên – Nhân viên		
4	CSTD cấp tỉnh	Phấn đấu 01
5	CSTD cơ sở	Phấn đấu đạt ít nhất 20%
6	Lao động tiên tiến	100%
7	GV tham gia các hội thi cấp tỉnh	Tham gia đầy đủ, phấn đấu có giải
8	Giấy khen Giám đốc Sở	Phấn đấu 01
9	Tỷ lệ giáo viên có ít nhất 01 tiết dạy tốt được Tổ chuyên môn công nhận trong năm học	100%
10	Tỷ lệ giáo viên dự giờ ít nhất 04 tiết trong năm học	100%
11	Tỷ lệ Tổ chuyên môn thực hiện chuyên đề ít nhất 02 chuyên đề trong năm học	100%
12	Tỷ lệ tổ chuyên môn có giáo viên tham gia hội thi GVDG, Tự làm đồ dung dạy học cấp trường	100%
13	Tỷ lệ tổ chuyên môn thực hiện họp chuyên môn bằng hình thức trực tuyến ít nhất 02 lần/học kì	100%
Học sinh		
14	Tuyển sinh 10	100%
15	Học tập đạt K, T: Rèn luyện đạt K, T:	>= 93% >= 98%
16	Tỷ lệ tốt nghiệp	100%
17	Hiệu quả đào tạo	>= 99%
18	Tỷ lệ đậu ĐH	>=60%
19	Tỷ lệ lên lớp thẳng	>= 99%
20	Tỷ lệ học sinh lưu ban	0%
21	Tỷ lệ học sinh bỏ học	Dưới 1%
22	Tham gia các cuộc thi do ngành tổ chức	Đầy đủ, có giải
23	Tỷ lệ HS tham gia BHYT	100%
24	HSG Văn hóa cấp tỉnh	>= 30; phấn đấu có học sinh tham gia đội tuyển dự thi cấp quốc gia
25	Hội thao quốc phòng, HKPĐ	Phấn đấu top 15

III. Nội dung thực hiện chương trình giáo dục

3.1 Chương trình chính khóa

- Số tuần học: 35 tuần

- Số buổi học trong ngày: 01 buổi/ngày

- Khung kế hoạch thời gian: thực hiện theo văn bản số 841/SGDĐT-GDPT ngày 21/8/2025 về việc triển khai, tổ chức thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục phổ thông;

- Phân phối chương trình

Khối 10:

TT	Môn học	Số tiết		
		Tổng	HK1	HK2
Môn học bắt buộc				
1	Ngữ Văn	105	- LL: 54 - CĐ: - TN:	- LL: 51 - CĐ: - TN:
2	Toán	105	- LL: 52 - CĐ: - TN: 02	- LL: 45 - CĐ: - TN: 06
3	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	105	- LL: 54 - CĐ: - TN:	- LL: 51 - CĐ: - TN:
4	Giáo dục thể chất	70	- LL: 36 - CĐ: - TN:	- LL: 34 - CĐ: - TN:
5	Giáo dục quốc phòng và an ninh	35	- LL: 18 - CĐ: - TN:	- LL: 17 - CĐ: - TN:
6	Lịch sử	52	- LL: 18 - CĐ: - TN:	- LL: 34 - CĐ: - TN:
Môn học lựa chọn (lựa chọn 5 môn học từ 3 nhóm môn học, mỗi nhóm chọn ít nhất 1 môn học)				
Nhóm môn khoa học xã hội	7. Địa lý	70	- LL: 36 - CĐ: - TN:	- LL: 34 - CĐ: - TN:
	8. Giáo dục kinh tế và pháp luật	70	- LL: 36 - CĐ: - TN:	- LL: 34 - CĐ: - TN:
Nhóm môn khoa học tự nhiên	9. Vật lý	70	- LL: 36 - CĐ: - TN:	- LL: 34 - CĐ: - TN:
	10. Hóa học	70	- LL: 36 - CĐ: - TN:	- LL: 34 - CĐ: - TN:
	11. Sinh học	70	- LL: 36 - CĐ: - TN:	- LL: 34 - CĐ: - TN:
Nhóm môn	12. Công nghệ	70	- LL: 36 - CĐ:	- LL: 34 - CĐ:

			- TN:	- TN:
	13. Tin học	70	- LL: 36 - CĐ: - TN:	- LL: 34 - CĐ: - TN:
	14. Âm nhạc	00	- LL: 00 - CĐ: 00 - TN: 00	- LL: 00 - CĐ: 00 - TN: 00
	15 Mỹ thuật	00	- LL: 00	- LL: 00
Chuyên đề học tập lựa chọn (chọn 3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học)				
	Cụm chuyên đề Toán	35	- LL: 18 - CĐ: - TN:	- LL: 17 - CĐ: - TN:
	Cụm chuyên đề Ngữ văn	35	- LL: 14 - CĐ: - TN: 4	- LL: 13 - CĐ: - TN: 4
	Cụm chuyên đề Lịch sử	00	- LL: 00 - CĐ: 00 - TN: 00	- LL: 00 - CĐ: 00 - TN: 00
	Cụm chuyên đề Địa lí	35	- LL: 18 - CĐ: - TN:	- LL: 17 - CĐ: - TN:
	Cụm chuyên đề Vật lí	35	- LL: 18 - CĐ: - TN:	- LL: 17 - CĐ: - TN:
	Cụm chuyên đề Hóa học	35	- LL: 18 - CĐ: - TN:	- LL: 17 - CĐ: - TN:
	Cụm chuyên đề Sinh học	35	- LL: 18 - CĐ: - TN:	- LL: 17 - CĐ: - TN:
	Cụm chuyên đề Công nghệ	00	- LL: 00 - CĐ: 00 - TN: 00	- LL: 00 - CĐ: 00 - TN: 00
	Cụm chuyên đề Tin học	00	- LL: 00 - CĐ: 00 - TN: 00	- LL: 00 - CĐ: 00 - TN: 00
	Cụm chuyên đề Giáo dục kinh tế và pháp luật	35	- LL: 18 - CĐ: 00 - TN: 00	- LL: 17 - CĐ: 00 - TN: 00
Hoạt động giáo dục bắt buộc				
16	Hoạt động trải nghiệm,	105	- LL: 54 - CĐ: - TN:	- LL: 51 - CĐ: - TN:
Nội dung giáo dục địa phương				
		35	- LL: 19 - CĐ:	- LL: 16 - CĐ:

			- TN:	- TN:
--	--	--	-------	-------

Khối 11

TT	Môn học	Số tiết		
		Tổng	HK1	HK2
Môn học bắt buộc				
1	Ngữ Văn	105	- LL: 54 - CĐ: - TN:	- LL: 51 - CĐ: - TN:
2	Toán	105	- LL: 52 - CĐ: - TN: 02	- LL: 45 - CĐ: - TN: 06
3	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	105	- LL: 54 - CĐ: - TN:	- LL: 51 - CĐ: - TN:
4	Giáo dục thể chất	70	- LL: 36 - CĐ: - TN:	- LL: 34 - CĐ: - TN:
5	Giáo dục quốc phòng và an ninh	35	- LL: 18 - CĐ: - TN:	- LL: 17 - CĐ: - TN:
6	Lịch sử	52	- LL: 18 - CĐ: - TN:	- LL: 34 - CĐ: - TN:
Môn học lựa chọn (lựa chọn 5 môn học từ 3 nhóm môn học, mỗi nhóm chọn ít nhất 1 môn học)				
Nhóm môn khoa học xã hội	7. Địa lý	70	- LL: 36 - CĐ: - TN:	- LL: 34 - CĐ: - TN:
	8. Giáo dục kinh tế và pháp luật	70	- LL: 36 - CĐ: - TN:	- LL: 34 - CĐ: - TN:
	9. Vật lý	70	- LL: 36 - CĐ: - TN:	- LL: 34 - CĐ: - TN:
	10. Hóa học	70	- LL: 36 - CĐ: - TN:	- LL: 34 - CĐ: - TN:
Nhóm môn khoa học tự nhiên	11. Sinh học	70	- LL: 36 - CĐ: - TN:	- LL: 34 - CĐ: - TN:
Nhóm môn công nghệ và nghệ thuật	12. Công nghệ	70	- LL: 36 - CĐ: - TN:	- LL: 34 - CĐ: - TN:
	13. Tin học	70	- LL: 36 - CĐ: - TN:	- LL: 34 - CĐ: - TN:
				- LL: 00 - LL: 00

	14. Âm nhạc	00	- CĐ: 00 - TN: 00	- CĐ: 00 - TN: 00
	15 Mỹ thuật	00	- LL: 00	- LL: 00
Chuyên đề học tập lựa chọn (chọn 3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học)				
	Cụm chuyên đề Toán	35	- LL: 16 - CĐ: - TN: 02	- LL: 11 - CĐ: - TN: 06
	Cụm chuyên đề Ngữ văn	35	- LL: 18 - CĐ: - TN:	- LL: 13 - CĐ: - TN: 4
	Cụm chuyên đề Lịch sử	00	- LL: 00 - CĐ: - TN:	- LL: 00 - CĐ: - TN:
	Cụm chuyên đề Địa lí	35	- LL: 18 - CĐ: - TN:	- LL: 17 - CĐ: - TN:
	Cụm chuyên đề Vật lí	35	- LL: 18 - CĐ: - TN:	- LL: 17 - CĐ: - TN:
	Cụm chuyên đề Hóa học	35	- LL: 18 - CĐ: - TN:	- LL: 17 - CĐ: - TN:
	Cụm chuyên đề Sinh học	35	- LL: 18 - CĐ: - TN:	- LL: 17 - CĐ: - TN:
	Cụm chuyên đề Công nghệ	00	- LL: 00 - CĐ: 00 - TN: 00	- LL: 00 - CĐ: 00 - TN: 00
	Cụm chuyên đề Tin học	00	- LL: 00 - CĐ: - TN:	- LL: 00 - CĐ: - TN:
	Cụm chuyên đề Giáo dục kinh tế và pháp luật	35	- LL: 18 - CĐ: - TN:	- LL: 17 - CĐ: - TN:
Hoạt động giáo dục bắt buộc				
16	Hoạt động trải nghiệm,	105	- LL: 54 - CĐ: - TN:	- LL: 51 - CĐ: - TN:
Nội dung giáo dục địa phương				
17		35	- LL: 19 - CĐ: - TN:	- LL: 16 - CĐ: - TN:

Khối 12

TT	Môn học	Số tiết		
		Tổn	HK1	HK2

		g		
Môn học bắt buộc				
1	Ngữ Văn	105	- LL:54 - CĐ: 0 - TN: 0	- LL: 51 - CĐ:0 - TN:0
2	Toán	105	- LL: 48 - CĐ: 0 - TN: 6	- LL: 48 - CĐ: 0 - TN: 03
3	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	105	- LL: 54 - CĐ: 0 - TN: 0	- LL:51 - CĐ: 0 - TN: 0
4	Giáo dục thể chất	70	- LL: 36 - CĐ: 0 - TN: 0	- LL:34 - CĐ:0 - TN:0
5	Giáo dục quốc phòng và an ninh	35	- LL: 35 - CĐ: 0 - TN: 0	- LL 0 - CĐ:0 - TN:0
6	Lịch sử	52	- LL: 35 - CĐ: 00 - TN: 00	- LL: 17 - CĐ: 00 - TN: 00
Môn học lựa chọn (lựa chọn 5 môn học từ 3 nhóm môn học, mỗi nhóm chọn ít nhất 1 môn học)				
Nhóm môn khoa học xã hội	7. Địa lý	70	- LL: 36 - CĐ: 00 - TN: 00	- LL: 34 - CĐ: 00 - TN: 00
	8. Giáo dục kinh tế và pháp luật	70	- LL: 36 - CĐ: 00 - TN: 00	- LL: 34 - CĐ:00 - TN:00
	9. Vật lý	70	- LL: 36 - CĐ: 00 - TN:00	- LL: 34 - CĐ:00 - TN:00
	10. Hóa học	70	- LL: 36 - CĐ: 0 - TN: 0	- LL: 34 - CĐ: 0 - TN: 0
Nhóm môn khoa học tự nhiên	11. Sinh học	70	- LL: 36 - CĐ: 0 - TN: 0	- LL:34 - CĐ:0 - TN:0
Nhóm môn công nghệ và nghệ thuật	12. Công nghệ	70	- LL: 36 - CĐ: 0 - TN: 0	- LL: 34 - CĐ:0 - TN:0
	13. Tin học	70	- LL: 36 - CĐ: 00 - TN: 00	- LL: 34 - CĐ:00 - TN:00
			- LL: 00 - CĐ: 00 - TN: 00	- LL: 00 - CĐ: 00 - TN: 00

	14. Âm nhạc	00	- CĐ: 00 - TN: 00	- CĐ: 00 - TN: 00
	15 Mỹ thuật	00	- LL: 00	- LL: 00
Chuyên đề học tập lựa chọn (chọn 3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học)				
	Cụm chuyên đề Toán	35	- LL: 18 - CĐ: 0 - TN: 0	- LL: 17 - CĐ: 0 - TN: 0
	Cụm chuyên đề Ngữ văn	35	- LL: 18 - CĐ: 0 - TN: 0	- LL: 17 - CĐ: 0 - TN: 0
	Cụm chuyên đề Lịch sử	00	- LL: 00 - CĐ: 00 - TN: 00	- LL: 00 - CĐ: 00 - TN: 00
	Cụm chuyên đề Địa lí	35	- LL: 18 - CĐ: 00 - TN: 00	- LL: 17 - CĐ: 00 - TN: 00
	Cụm chuyên đề Vật lí	35	- LL: 18 - CĐ: 00 - TN: 00	- LL: 17 - CĐ: 00 - TN: 00
	Cụm chuyên đề Hóa học	35	- LL: 18 - CĐ: 0 - TN: 0	- LL: 17 - CĐ: 0 - TN: 0
	Cụm chuyên đề Sinh học	35	- LL: 18 - CĐ: 0 - TN: 0	- LL: 17 - CĐ: 0 - TN: 0
	Cụm chuyên đề Công nghệ	00	- LL: 00 - CĐ: 00 - TN: 00	- LL: 00 - CĐ: 00 - TN: 00
	Cụm chuyên đề Tin học	00	- LL: 00 - CĐ: 00 - TN: 00	- LL: 00 - CĐ: 00 - TN: 00
	Cụm chuyên đề Giáo dục kinh tế và pháp luật	35	- LL: 18 - CĐ: 00 - TN: 00	- LL: 17 - CĐ: 00 - TN: 00
Hoạt động giáo dục bắt buộc				
16	Hoạt động trải nghiệm,	105	- LL: 54 - CĐ: - TN:	- LL: 51 - CĐ: - TN:
Nội dung giáo dục địa phương				
17		35	- LL: 19 - CĐ: - TN:	- LL: 16 - CĐ: - TN:

Ghi chú: LL: số tiết lên lớp, CĐ: Số tiết theo chủ đề, TN: Số tiết học trải nghiệm

3.2 Hoạt động giáo dục

3.2.1. Hoạt động Bồi dưỡng học sinh giỏi

- Thời gian: Dạy 02 tiết/môn/tuần , khi có KH triển khai của Sở.

- Nội dung:

+ Bồi dưỡng học sinh giỏi văn hoá (Kế hoạch riêng)

+ Bồi dưỡng học sinh giỏi máy tính cầm tay (Kế hoạch riêng)

- Hình thức: Dạy bồi dưỡng trực tiếp kết hợp trực tuyến cho học sinh

3.2.2. Hoạt động Ôn tập TN THPT cho học sinh khối 12 (Kế hoạch riêng)

- Thời gian: Dạy 02 tiết/môn/tuần , Tổng số tuần dạy ôn tập 30 tuần

- Nội dung:

+ Tổ chức ôn tập 02 môn thi bắt buộc (Toán, Văn) và 02 môn tự chọn

+ Ôn tập, củng cố đảm bảo học sinh đủ kiến thức và năng lực thi TN THPT

- Hình thức: Dạy ôn tập trực tiếp cho học sinh tự nguyện đăng kí học.

3.2.3. Hoạt động huấn luyện học sinh tham HKPD, Hội thao ANQP

- Thời gian: Tổ chức huấn luyện 02 tiết/tuần, khi có kế hoạch triển khai của Sở

- Nội dung: Huấn luyện học sinh tham gia các nội dung thi theo yêu cầu

- Hình thức: Huấn luyện trực tiếp

3.2.4. Hoạt động Tổ chức Hội thi KHKT, STEM

- Thời gian: khi có kế hoạch triển khai của Sở

- Nội dung: Triển khai KH của Sở, tổ chức cấp trường lựa chọn sản phẩm dự thi cấp

tỉnh.

- Hình thức: học sinh làm dự án tham gia dự thi

3.2.5. Hoạt động ngoại khóa:

a. Kỹ năng sống: Lễ phép và Kỷ luật - Phòng chống ma túy, ATGT, ANTT

- Thời gian: Tháng 9/2025.

- Địa điểm: Trường THPT Cần Đức

- Hình thức: Nói chuyện chuyên đề.

- Tổ chức thực hiện: Đoàn thanh niên; Ban ANTT và các tổ chức liên quan phối hợp với công an thực hiện.

b. Sống có trách nhiệm - Giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản vị thành niên; phòng chống HIV/AIDS

- Thời gian: Tháng 10/2025.

- Địa điểm: Trường THPT Cần Đức

- Hình thức: Nói chuyện chuyên đề.

- Tổ chức thực hiện: Đoàn trường phối hợp, Nhân viên y tế phối hợp trung tâm dân số và kế hoạch hóa triển khai thực hiện.

c. Hoạt động thi đua chào mừng ngày nhà giáo việt nam 20/11:

- Thời gian: Dự kiến tháng 11/2025

- Địa điểm: Trường THPT Cần Đức

- Nội dung: các nội dung thi đua về học tập, hoạt động phong trào, tổ chức giải bóng chuyền, bóng đá, đá cầu, cầu lông

- Hình thức: sinh hoạt tập thể...

- Tổ chức thực hiện

+ Ban chuyên môn, Đoàn TN, Tổ TDTT, Ban ĐD CMHS trường, GV chủ nhiệm phối hợp tổ chức thực hiện.

+ Đoàn thanh niên phối hợp xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công nhiệm vụ các thành viên, dự trù kinh phí, tham mưu thành lập Ban tổ chức, ban giám khảo, tham mưu Hiệu trưởng phê duyệt triển khai thực hiện.

d. Hoạt động trải nghiệm, học tập qua di sản

- Thời gian: Dự kiến tháng 1/2026

- Địa điểm: Di tích lịch sử Tây Ninh, Đà Lạt
- Nội dung:
 - + Tìm hiểu di tích lịch sử
 - + Tìm hiểu về tình hình kinh tế, văn hoá, xã hội và cảnh quan thiên nhiên tỉnh Tây Ninh và các tỉnh lân cận.
- Hình thức: Phối hợp Cty Du lịch thực hiện cho học sinh tham quan, tìm hiểu, trải nghiệm
- Tổ chức thực hiện:
 - + Đoàn TN, GV chủ nhiệm phối hợp tổ chức thực hiện.
 - + Đoàn thanh niên phối hợp xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công nhiệm vụ các thành viên, dự trù kinh phí, tham mưu thành lập Ban tổ chức, Hiệu trưởng phê duyệt triển khai thực hiện.

e. Hoạt động mừng Đảng – mừng Xuân

- Thời gian: Dự kiến tháng 2/2026
- Địa điểm: Trường THPT Cần Đức
- Nội dung: Trò chơi dân gian, ẩm thực, Hội thi nhảy dân vũ, làm bánh, chưng mâm ngũ quả, ...
- Hình thức: sinh hoạt tập thể
- Tổ chức thực hiện:
 - + Đoàn TN, Tổ TDTT, GV chủ nhiệm phối hợp tổ chức thực hiện.
 - + Đoàn thanh niên phối hợp xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công nhiệm vụ các thành viên, dự trù kinh phí, tham mưu thành lập Ban tổ chức, ban giám khảo, tham mưu Hiệu trưởng phê duyệt triển khai thực hiện.

f. Hoạt động định hướng nghề nghiệp cho học sinh khối 12:

- Thời gian: Tháng 1,2,3,4/2026
- Địa điểm: Trường THPT Cần Đức và Trường Đại học
- Nội dung: Cung cấp thông tin tuyển sinh các trường ĐH, CĐ, TC, phân tích điểm mạnh, điểm yếu của việc chọn ngành nghề để học sinh xác định năng lực bản thân chọn ngành nghề cho phù hợp.
- Hình thức:
 - + Diễn đàn trao đổi thông tin.
 - + Mời đại diện các trường ĐH, CĐ, TC trong khu vực tham gia.
- Tổ chức thực hiện: Giao cho Ban tư vấn hướng nghiệp xây dựng kế hoạch chi tiết, dự trù kinh phí, phân công nhiệm vụ và chương trình ngoại khóa trình Hiệu trưởng phê duyệt.

g. Hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”

- Thời gian: Nhân các ngày lễ trong năm.
- Nội dung:
 - + Làm vệ sinh nghĩa trang liệt sỹ , thấp nền tri ân vào các ngày lễ.
 - + Tổ chức tặng quà cho mẹ Việt Nam anh hùng.
 - + Tặng quà cho gia đình chính sách
- Hình thức:
 - + Trải nghiệm thực tế
 - + Tổ chức tuyên truyền dưới cờ, sinh hoạt Đoàn, phát thanh, tuyên truyền đăng tải trên Website nhà trường.
- Tổ chức thực hiện: Đoàn thanh niên xây dựng kế hoạch chi tiết, dự trù kinh phí theo từng nội dung, hoạt động cụ thể tham mưu Hiệu trưởng phê duyệt.

h. Lễ tri ân và trưởng thành cho học sinh khối 12

- Thời gian: Tháng 6/2026
- Địa điểm: Sân trường
- Nội dung:
 - + Học sinh lớp 12 tri ân mái trường đã học tập trong 3 năm, tri ân thầy cô giáo và cha mẹ học sinh.
 - + Tổ chức buổi sinh hoạt tập thể cho toàn thể học sinh khối 12 trước khi các em ra trường.
 - + Lồng ghép nội dung giáo dục chương trình “Khi tôi 18” cho học sinh.
- Hình thức: Trải nghiệm kết hợp diễn đàn thanh niên.
- Tổ chức thực hiện: Đoàn thanh niên xây dựng kế hoạch chi tiết, dự trù kinh phí theo từng nội dung, hoạt động cụ thể tham mưu Hiệu trưởng phê duyệt. và triển khai thực hiện.

3.2.6. Câu lạc bộ năng khiếu

- Nội dung: Tổ chức các CLB năng khiếu văn nghệ, TDTT đảm bảo phù hợp với lứa tuổi học sinh THPT.
- Hình thức: Sinh hoạt câu lạc bộ trong lĩnh vực hàng tuần/tháng.
- Tổ chức thực hiện
 - + Thành lập Ban chủ nhiệm câu lạc bộ, Ban chủ nhiệm có trách nhiệm xây dựng Điều lệ hoạt động của Câu lạc bộ trình Hiệu trưởng phê duyệt; xây dựng nội dung, chương trình kế, quy định hoạt động của câu lạc bộ.
 - + Tuyên truyền rộng rãi trong học sinh toàn trường để thu hút nhiều thành viên tham gia, học sinh có nguyện vọng tham gia câu lạc bộ thì phải có đơn và có sự đồng ý của CMHS, giáo viên chủ nhiệm; thường xuyên kết nạp thành viên mới khi học sinh có nhu cầu.
 - + Phối hợp Ban chấp hành đoàn tổ chức các CLB năng khiếu cho học sinh có vấn đề cho câu lạc bộ hoạt động.

IV. Khung thời gian hoạt động trong ngày

Thời gian		Hoạt động
Buổi sáng		
6 giờ 50-7 giờ 00	10 phút	Sinh hoạt đầu giờ
7 giờ 00- 7 giờ 45	45 phút	Tiết 1
7 giờ 45 - 7 giờ 50	5 phút	Giải lao
7 giờ 50 - 8 giờ 35	45 phút	Tiết 2
8 giờ 35- 8 giờ 40	5 phút	Giải lao
8 giờ 40- 9 giờ 25	45 phút	Tiết 3
9 giờ 25 - 9 giờ 50	25 phút	Giải lao giữa buổi
9 giờ 50 - 10 giờ 35	45 phút	Tiết 4
10 giờ 35 – 10 giờ 40	5 phút	Giải lao
10 giờ 40 - 11 giờ 25	45 phút	Tiết 5
Buổi chiều		
11h50-12h00	10 phút	Sinh hoạt đầu giờ
12h00- 12h45	45 phút	Tiết 1
12h45- 12h50	5 phút	Giải lao
12h50 - 13h35	45 phút	Tiết 2
13h35- 14h00	25 phút	Giải lao giữa buổi
14h00- 14h45	45 phút	Tiết 3
14 giờ 45 – 14 giờ 50	5 phút	Giải lao

14 giờ 50 – 15 giờ 35	45 phút	Tiết 4
15 giờ 35 – 15 giờ 40	5 phút	Giải lao
15 giờ 40 – 16 giờ 25	45 phút	Tiết 5

V. Các nhiệm vụ trọng tâm

1. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với 03 khối lớp bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học đúng quy định.

2. Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018, thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học phổ thông.

3. Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường.

4. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá tích cực theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, chú trọng các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học.

5. Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong nhà trường.

6. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

VI. Các nhiệm vụ cụ thể

1. Thực hiện Chương trình giáo dục nhà trường đảm bảo chất lượng, hiệu quả

1.1. Thực hiện chương trình

Mục tiêu:

- 100% giáo viên của trường thực hiện đúng theo Hướng dẫn thực hiện Giáo dục Trung học năm học 2025-2026

- 100% tổ chuyên môn của trường thực hiện đúng theo văn bản số 5555/SGDĐT-GDTrH ngày 8/10/2014 về nâng cao chất lượng và hiệu quả sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá.

Giải pháp:

- Ban lãnh đạo nhà trường triển khai chi tiết tất cả các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và của các phòng ban thuộc Sở GD&ĐT Tây Ninh cho toàn thể giáo viên nắm vững và thực hiện.

- Các tổ chuyên môn thực hiện sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với tình hình thực tế của đại phương. Xây dựng kế hoạch kiểm tra việc thực hiện của các thành viên trong tổ và có báo cáo hàng tháng bằng văn bản cho P.HT phụ trách chuyên môn.

- P.Hiệu trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm tra việc thực hiện của tổ chuyên môn có những nhắc nhở kịp thời khi có dấu hiệu sai phạm.

- Ban lãnh đạo nhà trường tham dự họp tổ cùng các tổ chuyên môn để theo dõi và kiểm tra việc đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát triển năng lực của người học, lấy học sinh làm trung tâm.

1.2. Thực hiện kế hoạch giáo dục

Mục tiêu:

- 100% CB-GV linh hoạt hướng dẫn học sinh chuyển từ dạy và học trực tuyến sang dạy học trực tiếp và ngược lại hiệu quả.
- 100% các tổ chuyên môn trong nhà trường đều xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực của người học trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ trong chương trình giáo dục phổ thông;
- 100% các tổ chuyên môn có giáo viên tham gia đầy đủ các cuộc thi do cấp trên và nhà trường tổ chức và phấn đấu đạt kết quả cao.
- Phấn đấu có học sinh tham gia đội học sinh giỏi quốc gia.

Giải pháp:

- Trường xây dựng kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra nội bộ, triển khai tới các tổ xây dựng biện pháp thực hiện, có tổ chức sơ kết đánh giá và rút kinh nghiệm.
- Tổ CM phải xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ; xây dựng kế hoạch dạy học các bài học bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học¹. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học² với mục tiêu, nội dung, cách thức thực hiện³ và sản phẩm cụ thể để giao cho học sinh thực hiện trong lớp học, ngoài lớp học, ở trường, ở nhà, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại di sản văn hóa và cộng đồng. Tăng cường giao cho học sinh tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo để tiếp nhận và vận dụng kiến thức; dành nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho học sinh báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả tự học của mình và trình BGH duyệt.
- Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 và quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT. Đối với môn Lịch sử, thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử ban hành kèm theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022; sử dụng sách giáo khoa Lịch sử lớp 10 đã được Bộ trưởng Bộ GDĐT phê duyệt để sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông.
- Tổ chức bồi dưỡng và tuyển chọn học sinh vào đội tuyển HSG đồng thời xây dựng chế độ nhằm khuyến khích giáo viên có dạy bồi dưỡng HSG.

1.3. Giáo dục đạo đức – giáo dục pháp luật

Mục tiêu:

- Thực hiện nghiêm túc việc đưa nội dung phòng chống tham nhũng vào giảng dạy.
- Học sinh của trường được xếp loại hạnh kiểm (rèn luyện) tốt, khá từ 99% trở lên không có học sinh xếp loại yếu
- Không có học sinh và giáo viên vi phạm luật an toàn giao thông, tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật của nhà nước.

Giải pháp

- Tiếp tục tuyên truyền giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên theo các

¹ Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014.

² Mở đầu (tình huống có vấn đề, giao nhiệm vụ học tập) xác định vấn đề cần giải quyết hoặc nhiệm vụ học tập gắn với kiến thức mới của bài học; Hình thành kiến thức mới (hoạt động với sách giáo khoa, thiết bị dạy học và học liệu để khai thác, tiếp nhận kiến thức mới thông qua kênh chữ, kênh hình, kênh tiếng, vật thật); Luyện tập (câu hỏi, bài tập, thực hành, thí nghiệm) để phát triển các kỹ năng gắn với kiến thức mới vừa học; Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các tình huống, vấn đề trong thực tiễn.

³ Sử dụng sách giáo khoa, thiết bị dạy học, học liệu phù hợp theo nội dung hoạt động với câu hỏi/lệnh rõ về mục đích, cách thức thực hiện (đọc, nhìn, nghe, nói, làm) và yêu cầu về sản phẩm mà học sinh phải hoàn thành.

văn bản của Trung ương, địa phương⁴; xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học⁵.

- Phối hợp với công an xã tuyên truyền về ATGT, ANTT, PCMT...
- Tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật trong đội ngũ CB, GV, NV và học sinh bằng nhiều hình thức họp HĐSP, SHDC, SHL, Website trường..
- Tăng cường lồng ghép việc giáo dục đạo đức, chấp hành luật pháp trong các tiết dạy văn hóa, nhất là các môn khoa học xã hội.
- Thành lập tổ tư vấn học đường để tư vấn giáo dục cho học sinh.
- Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương trong việc giáo dục học sinh.
- Mời chuyên gia nói chuyện chuyên đề về giáo dục đạo đức, kỹ năng ứng xử, kỹ năng sống.

1.4. Thực hiện tuyển sinh, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, giảm tỷ lệ học sinh bỏ học, nâng cao hiệu quả đào tạo, ôn tập TN THPT cho học sinh 12

Mục tiêu:

- Tuyển sinh vào lớp 10 đạt 100%
- Tỷ lệ học sinh đạt học lực Khá, Tốt 93% trở lên
- Lên lớp thẳng khối 10, 11 đạt trên 99%
- Tỷ lệ bỏ học trong năm dưới 1%.
- Không có học sinh lưu ban
- Tốt nghiệp THPT đạt 100%
- Hiệu quả đào tạo: 99% trở lên
- Không có trường hợp giáo viên vi phạm quy định về DTHT.

Giải pháp:

- Tăng cường tinh thần trách nhiệm, sự quan tâm của GVCN đối với học sinh, nhất là đối tượng học sinh gặp khó khăn trong học tập.
- Ngay từ đầu năm học, có kế hoạch phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập để khắc phục tình trạng bỏ học, và ôn tập TN THPT cho học sinh khối 12.
- Ban giám hiệu nhà trường tăng cường công tác dự giờ thăm lớp để tìm hiểu tình hình học tập của học sinh cũng như giảng dạy của giáo viên để có biện pháp chấn chỉnh kịp thời.
- Họp GVCN trong tuần đầu tháng để nắm tình hình từng lớp, kịp thời hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, bỏ học.
- Tăng cường mối liên lạc giữa nhà trường và cha mẹ học sinh, các mạnh thường quân trong và ngoài nhà trường để tăng cường nguồn xã hội hóa giáo dục giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.
- Thường xuyên thông báo kết quả học tập và rèn luyện của học sinh cho CMHS nắm vững theo định kỳ hàng tuần thông qua hệ thống qlgd.longan.edu.vn và sổ liên lạc điện tử
- Thường xuyên quán triệt đội ngũ về các qui định dạy thêm học thêm.

1.5. Giáo dục Trải nghiệm hướng nghiệp – kỹ năng sống

Mục tiêu:

- Tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, theo đúng qui định .

⁴ Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên;

⁵ Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/04/2019 của Bộ GDĐT; Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 17/12/2017 của Bộ GDĐT; Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT.

- Tư vấn hướng nghiệp cho học sinh khối 12.

Giải pháp:

- Phân công giáo viên dạy hướng nghiệp và ngoài giờ lên lớp theo quy định, chú trọng giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh.
- Phối hợp với sở trường Đại học, Cao đẳng, các chuyên gia tâm lý về trường tư vấn hướng nghiệp, kỹ năng sống cho học sinh.

1.6. Quốc phòng an ninh - Giáo dục thể chất - Chăm sóc sức khỏe cho học sinh

Mục tiêu:

- Thực hiện nghiêm túc về dạy bộ môn QPAN hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDQPAN.
- Thực hiện nghiêm túc về dạy bộ môn thể dục cho học sinh theo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học.
- Nhà trường tăng cường tuyên truyền biện pháp chống đuối nước cho học sinh.
- Hằng năm đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh cho học sinh

Giải pháp:

- Tổ chức dạy TD-GDQPAN theo quy định.
- Phối hợp với Trung tâm y tế khám sức khỏe cho học sinh toàn trường một lần trong năm học.
- Bộ phận y tế học đường tuyên truyền phòng chống dịch bệnh qua hệ thống phát thanh học đường.

2. Thực hiện hiệu quả phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá

2.1. Thực hiện hiệu quả phương pháp dạy học

Mục tiêu:

- 100% giáo viên của trường xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học, chú trọng đến các nội dung cốt lõi để tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học trực tiếp hoặc phối hợp giữa dạy học trực tiếp hoặc trực tuyến, đảm bảo linh hoạt, phù hợp và hiệu quả.
- Đảm bảo 100% học sinh được triển khai đầy đủ cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học.

Giải pháp

- Triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của ngành và của sở GD&ĐT về thực hiện phương pháp dạy học:
 - + Xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học. Tiếp tục quán triệt tinh thần giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán (Science - Technology - Engineering – Mathematic: STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan: Toán, Lí, Hoá, Sinh, Tin
 - + Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh trình bày, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng. Ưu tiên dạy học trực tuyến theo thời gian thực, chủ yếu tổ chức cho học sinh thuyết trình, thảo luận, báo cáo sản phẩm, kết quả học tập; dành nhiều thời gian học trực tiếp trên lớp cho việc luyện tập, thực hành, thí nghiệm.

+ Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

+ Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông

+ Tăng cường chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng AI trong hoạt động dạy học

- Tổ chức cho giáo viên học hỏi kinh nghiệm về các cuộc thi KHKT do Sở GD&ĐT tổ chức để về hướng dẫn cho học sinh.

- Hướng dẫn và khuyến khích học sinh, giáo viên sử dụng mạng Internet để tìm kiếm thông tin, tự học và trao đổi kinh nghiệm dạy học.

- Phát huy tối đa các thiết bị dạy học của các phòng bộ môn như: Vật lý, hóa học, Sinh học, Tin học, Tiếng Anh ...

- Trang bị các thiết bị và đồ dùng dạy học theo yêu cầu của các tổ chuyên môn nhằm đáp ứng các danh mục dạy học tối thiểu.

2.2. Thực hiện hiệu quả sinh hoạt chuyên môn

Mục tiêu

100% các tổ chuyên môn sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học

Giải pháp:

- Thực hiện sinh hoạt chuyên môn 02 lần/tháng vào tuần 1 và 3 hàng tháng

- Tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá.

2.3. Thực hiện hiệu quả phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Mục tiêu

- Thực hiện đánh giá học sinh theo đúng quy định⁶, không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình, lưu ý một số nội dung như: xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập.

- 100% GV của trường thực hiện đúng về điểm số và số cột điểm theo qui định.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, đề kiểm tra theo 04 mức độ yêu cầu: nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao.

+ Kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lí thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

+ Đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn⁷.

⁶ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

⁷ Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và

+ Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

- Kiểm tra, đánh giá cụm chuyên đề học tập lựa chọn của cấp Trung học phổ thông được thực hiện theo khoản 3, Điều 6 tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi nhận vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh thuộc học kì khi kết thúc dạy học cụm chuyên đề học tập.

Giải pháp:

- Thực hiện đánh giá thường xuyên trực tiếp hoặc trực tuyến bằng các hình thức: hỏi - đáp, viết; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kĩ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Thực hiện đánh giá định kì (giữa kì, cuối kì) thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập. Tổ chuyên môn thống nhất ma trận đề cho bài kiểm tra định kì. Tổ trưởng chuyên môn phải ký duyệt tất cả các đề kiểm tra của các thành viên trong tổ.

+ Đối với bài kiểm tra, đánh giá bằng điểm số thông qua bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính: đề kiểm tra phải được xây dựng theo ma trận⁸, đặc tả câu hỏi tự luận, trắc nghiệm khách quan hoặc trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận cần biên soạn theo mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục⁹.

+ Đối với kiểm tra, đánh giá bằng bài thực hành, hoặc dự án học tập: yêu cầu cần đạt của bài thực hành hoặc dự án học tập phải được hướng dẫn cụ thể bằng bảng kiểm các mức độ đạt được phù hợp với 4 mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao của các kiến thức, kĩ năng được sử dụng.

- Căn cứ vào mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục, mức độ phát triển năng lực của học sinh, Tổ chuyên môn xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra, đánh giá đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao; thống nhất trong tổ chuyên môn trước khi tổ chức thực hiện.

-Đối với các môn khoa học xã hội tăng cường việc ra đề mở gắn liền với các vấn đề thời sự, kinh tế, chính trị xã hội để học sinh bày tỏ chính kiến của mình.

- GV khi chấm bài phải có ghi phần nhận xét để động viên sự tiến bộ của học sinh đồng thời kết hợp đánh giá kết quả bài làm với sự cố gắng và tiến bộ của học sinh trong suốt quá trình học tập.

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa kì và cuối kì một cách nghiêm túc; đánh giá khách quan, công bằng kết quả học tập của học sinh.

kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

⁸ Công văn số 8773/BGDĐT-GDTrH ngày 30/12/2010 về việc hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra.

⁹ Mức độ yêu cầu của các câu hỏi trong đề kiểm tra như sau: Nhận biết (Các câu hỏi yêu cầu học sinh nhắc lại hoặc mô tả đúng kiến thức, kĩ năng đã học theo các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục); Thông hiểu (Các câu hỏi yêu cầu học sinh giải thích, so sánh, áp dụng trực tiếp kiến thức, kĩ năng đã học theo các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục); Vận dụng (Các câu hỏi yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề đặt ra trong các tình huống gắn với nội dung các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục); Vận dụng cao (Các câu hỏi yêu cầu học sinh vận dụng tổng hợp kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề đặt ra trong các tình huống mới, phù hợp với mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục).

- Ban lãnh đạo nhà trường thường xuyên kiểm tra kết quả kiểm tra của các lớp và kịp thời chấn chỉnh công tác này.

3. Phát triển đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

3.1. Nâng cao chất lượng chuyên môn, chất lượng đội ngũ giáo viên

Mục tiêu :

- Đội ngũ GV có đầy đủ theo tỷ lệ quy định của Bộ GD&ĐT.
- Tất cả GV của trường tham gia đầy đủ các chuyên đề bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ do ngành tổ chức, tham gia đầy đủ các buổi hội thảo chuyên môn của trường và của cụm.

- 100% giáo viên của trường biết sử dụng Internet để khai thác thông tin, giao lưu học hỏi về chuyên môn. Trong năm học tất cả GV đều phải có tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

- 100% giáo viên tự bồi dưỡng và có ứng dụng AI trong giảng dạy.

- Phần đầu có thêm giáo viên tham gia học sau đại học.

Giải pháp

- Trường tạo mọi điều kiện để GV có thể giao lưu học hỏi kinh nghiệm trong các buổi sinh hoạt chuyên môn với các đơn vị bạn.

- Phân công GV tham dự nghiêm túc các lớp tập huấn chuyên môn theo yêu cầu của cấp trên.

- Động viên và tạo điều kiện thuận lợi để GV đi thi và học sau đại học.

3.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên

Mục tiêu :

100% nhân viên học bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (Kế toán, thủ quỹ, văn thư, học vụ, tư vấn tâm lý, y tế, thư viện, thiết bị, bảo vệ)

Giải pháp:

Trường tạo mọi điều kiện để nhân viên học bồi dưỡng nâng cao trình độ và giao lưu học hỏi kinh nghiệm chuyên môn với các đơn vị bạn.

3.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý

Mục tiêu

- Đội ngũ CBQL phải có năng lực quản lý nhà trường đáp ứng được nhiệm vụ.

- Hiệu trưởng, P.Hiệu trưởng đạt từ khá trở lên theo đánh giá chuẩn hiệu trưởng, chuẩn phó hiệu trưởng vào cuối năm học.

Giải pháp :

Thường xuyên quan tâm, động viên CBQL tự học, tự bồi dưỡng về chuyên môn, tăng cường trao đổi với các trường bạn để học tập về kinh nghiệm quản lý.

4. Xây dựng và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất – Công tác tài chính

Mục tiêu:

- Cơ sở vật chất đủ kiên cố, an toàn phục vụ tốt cho học sinh.

- Có đủ trang thiết bị dạy học tối thiểu.

- Không xảy ra vi phạm về các khoản thu, lạm thu và sử dụng các nguồn tài chính theo quy định.

Giải pháp

- Trang bị các loại thiết bị, sách tham khảo theo yêu cầu của các tổ bộ môn.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục.

- Sử dụng hiệu quả, minh bạch nguồn kinh phí do ngân sách cấp trên hỗ trợ.

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đúng quy định.

- Định kỳ công khai tài chính của trường và các khoản thu theo quý.

- Tổ chức thu các khoản theo qui định bằng hình thức không sử dụng tiền mặt

5. Đổi mới công tác quản lý và ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý

Mục tiêu :

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và giảng dạy:

- Quản lý nhân sự
- Quản lý tài chính
- Quản lý thiết bị
- Quản lý thư viện
- Soạn và tạo đề kiểm tra
- Xếp thời khóa biểu
- Soạn giảng

Giải pháp :

- Thành lập Ban công nghệ thông tin, xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm hỗ trợ, tập huấn các tổ chuyên môn, các tổ chức trong nhà trường ứng dụng CNTT giải quyết các nhiệm vụ được phân công.

- Trang bị các phần mềm, máy tính,... theo yêu cầu công việc của các bộ phận

VII. Tổ chức thực hiện

- Kế hoạch này được thông qua các tổ chuyên môn thảo luận, đóng góp ý kiến, bổ sung và sau đó được triển khai trong hội đồng giáo dục nhà trường.

- Căn cứ vào kế hoạch này các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng xây dựng kế hoạch năm học 2025-2026 của tổ mình và triển khai thực hiện nhằm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

Nơi nhận:

- Phòng GDPTSở (b/c);
- P.HT, Tổ CM;
- Lưu: VT.

T/M HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Tuấn Huy

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC THEO THÁNG

Tháng	Công việc trọng tâm	Thời gian
8	- Tổ chức lớp khối 10,11,12 - Xét duyệt chuyển trường - Điều chỉnh biên chế các lớp trong toàn trường	Trước 15/8
	- Lấy ý kiến bổ nhiệm các chức danh nhà trường theo Điều lệ; Thành lập các tổ chuyên môn, các ban, hội đồng trong nhà trường - Phân công chuyên môn, kiêm nhiệm cho VC, GV	Trước 19/8
	- Bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên	Theo KH Sở
	- Báo cáo CCHC Quý 3 (20/5-20/8) (file scan gửi vanphong.solongan@moet.edu.vn)	Trước 25/8
	- Tụ trường	28/8
	- Hoàn thành dữ liệu phần mềm qlgd.longan.edu.vn	Trước 30/8
	- Hoàn thành chuẩn bị cho khai giảng: tổ chức vệ sinh, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị, TKB	30/8
9	- Khai giảng năm học	5/9
	- Bắt đầu thực hiện chương trình	8/9
	- Hội nghị cha mẹ học sinh các lớp	21/9
	- Tổ chức ôn tập TN THPT cho học sinh k12	22/9
	- Hội nghị cha mẹ học sinh các lớp	28/9
	- Thực hiện công khai theo TT 09	Trước 30/9
	- Xét duyệt nâng lương	Trước 30/9
	- Tổ chức bồi dưỡng thi HSG VH V2	Trong tháng
	- Tổ chức kiểm tra cập nhật dữ liệu, sổ chủ nhiệm trên qlgd.longan.edu.vn	Trong tháng
	- Tổ chức ĐH Đoàn trường	Trong tháng
	- Lập KH giáo dục, kiểm tra nội bộ, CSVC, GDQP, PBPL, Văn thư.	Trong tháng
10	- Tổ chức hội nghị CBCNV	02/10
	- Công khai tài chính quý III	Trước 15/10
	- Phê duyệt và ban hành các KH, qui chế NH 2025-2026	Trước 15/10
	- Tổ chức hoạt động kỉ niệm ngày 20/10	20/10
	- Kiểm tra nội bộ	Theo KH Kiểm tra
	- Lập và triển khai KH kiểm tra giữa kì	Trước 30/10
	- Rà soát thực hiện các khoản thu theo qui định	Trước 30/10
11	- Phát động phong trào thi đua chào mừng ngày thành lập Quân đội nhân dân 22/12.	1/11
	- Hoàn thành hồ sơ dự thi GVCNG cấp tỉnh	Trước 6/11
	- Tổ chức kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.	20/11
	- Kiểm tra nội bộ	Theo KH Kiểm tra
	- Báo cáo CCHC năm (20/11 năm trước – 20/11 năm sau)	Trước 25/11
	- Tổ chức đối thoại với học sinh	Trong tháng

12	- Lập và triển khai kế hoạch ôn tập, kiểm tra cuối kì HK 1	1/12
	- Kiểm tra nội bộ	Theo KH kiểm tra
	- Hoàn thành quyết toán BHYT	Trước 15/12
	- Lập và triển khai KH thực hiện kiểm kê tài sản lúc 0 giờ	Trước 20/12
	- Hoàn thành thanh toán tiền thỉnh giảng HK1, tăng giờ HK1	Trước 31/12
01/2026	- Tổ chức kiểm tra cuối kì HK 1	06/01 – 10/01
	- Điều chỉnh PCCM, xếp TKB	Trước 06/01
	- Tuyên truyền nhân ngày Học sinh, sinh viên 9/1. Phát động phong trào thi đua mừng Đảng, mừng Xuân.	Trước 09/01
	- Thực hiện chương trình HK2	12/01
	- Triển khai KH tổ chức tham quan, trải nghiệm cho học sinh	12/01
	- Báo cáo học kỳ 1 theo hướng dẫn, chỉ đạo, yêu cầu của cấp trên.	Trước 15/1
2	- Tuyên truyền về ngày thành lập Đảng	Trước 3/2
	-- Tuyên truyền vui đón Xuân an toàn - Tổ chức hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân - Tuyên truyền học sinh vui đón Xuân an toàn, không vi phạm pháp luật: ATGT, tệ nạn xã hội, đốt pháo, ANTT,...	Trước 11/2
	- Nghỉ tết nguyên đán	11/2-22/2
	- Cùng cố nền nếp Dạy – Học sau tết nguyên đán	23/2-28/2
	- Sơ kết phong trào thi đua mừng Đảng, mừng Xuân.	23/2
	- Lập và triển khai thực hiện kế hoạch chuẩn bị TN THPT	Trước 15/02
	- Hoàn thành hồ sơ đề nghị xét tặng kỉ niệm chương, NGNN, NGU'T	Trong tháng
	- Họp Hội đồng trường	Trong tháng
	- Tuyên truyền về kì thi TN THPT - Phối hợp với các trường CĐ,ĐH tổ chức tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh khối 12	Từ 23/2
	- Báo cáo CCHC quý 1 (20/11 năm trước- 20/2)	Trước 25/2
3	- Phát động thi đua chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 và ngày thành lập Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh 26/3.	1/3
	- Gửi tờ trình về thành lập Hội đồng KH, SKKN	01/3
	- Hoàn thành hồ sơ kiểm tra thi THPT quốc gia	01/3 -02/3
	- Xét và lập hồ sơ đề nghị xét tặng kỉ niệm chương	Trước 20/3
	- Chuẩn bị hồ sơ tiếp đoàn kiểm tra công tác chuẩn bị thi THPT	Theo KH sở
	- Tổ chức hoạt động kỷ niệm ngày quốc tế phụ nữ 8/3 và ngày thành lập Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí	Trong tháng

	Minh 26/3.	
	- Kiểm tra nội bộ	Theo KH Kiểm tra
	- Tổ chức chấm SKKN	Trước 31/3
	- Tổ chức kiểm tra thực hiện công tác PCTL ở các lớp	Trong tháng
	- Tổ chức tư vấn tuyển sinh, hướng dẫn HS lớp 12 làm hồ sơ tuyển sinh đại học, Cao đẳng, trung cấp, học nghề.	Theo kế hoạch P.KTKĐCL
4	- Triển khai KH ôn kiểm tra HK2	01/4
	- Gửi tờ trình về công nhận SKKN cấp cơ sở về Thường trực TĐ,KT ngành. - Gửi SKKN đề nghị danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh về Thường trực TĐ,KT ngành.	Theo KH Sở
	- Gửi Tờ trình xét tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục năm 2024 về Thường trực TĐ, KT ngành.	Theo KH sở
	- Triển khai làm hồ sơ thi cho học sinh khối 12 và nhập, kiểm tra tính chính xác của dữ liệu	Theo kế hoạch P.KTKĐCL
	- Phối hợp tổ chức thi HSG V1 cấp tỉnh	Theo kế hoạch P.KTKĐCL
	- Kiểm tra nội bộ	Theo KH Kiểm tra
5	- Tổ chức kiểm tra cuối kì HK 2	11/5-16/5
	- Hoàn thành chương trình HK 2 - Đánh giá xếp loại học sinh học kỳ 2 và năm học - Sơ kết lớp - Kiểm tra, duyệt học sinh lên lớp, ở lại lớp. thi lại, ký học bạ. - Bàn giao CSVC cho Ban quản lí CSVC	Trước 23/5
	- Gửi Báo cáo tổng kết và bảng tự chấm điểm các lĩnh vực công tác về khối trưởng, cụm trưởng và đơn vị chấm chéo	Theo KH Sở
	- Báo cáo CCHC 6 tháng đầu năm (20/11 năm trước-20/5)	Trước 25/5
	- Tổ chức đánh giá thi đua - khen thưởng CB,GV, NV	29/5
	- Kê khai, tính tăng giờ	Trước 30/5
	- BC Tổng kết năm học	Trước 31/5
	-Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày thế giới không hút thuốc lá 31/5 và Tuần lễ quốc gia không hút thuốc lá từ ngày 25/5 đến ngày 31/5	Trong tháng
	- Chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, hồ sơ, phương án tổ chức cho kỳ thi THPT quốc gia. Tham mưu với địa phương về tổ chức kỳ thi. Tuyên truyền tới phụ huynh học sinh, nhân dân về kỳ thi.	Trong tháng
6	- Hội nghị CMHS khối 12	01/6
	- Kiểm tra chéo, chấm điểm về thực hiện các lĩnh vực	Theo KH Sở

	công tác. Gửi biên bản về khối trưởng, cụm trưởng	
	- Gửi Tờ trình, biên bản xét TĐ,KT năm học của đơn vị về Thường trực Hội đồng TĐ,KT ngành.	Theo KH Sở
	- Quyết toán tiền thỉnh giảng, tăng giờ	Trước 30/6
	- Tổ chức tuyển sinh 10	Theo KH
	- Phối hợp tổ chức thi TN THPT	Theo KH sở
	Chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, hồ sơ, phương án tổ chức cho kỳ thi / xét tuyển sinh lớp đầu cấp. Tập huấn cho CBGV, HS về Quy chế, nghiệp vụ liên quan. Tham mưu với địa phương về tổ chức kỳ thi.... Tuyên truyền tới Cha Mẹ học sinh, nhân dân về kỳ thi tuyển sinh lớp đầu cấp	Trong tháng
7	- Bồi dưỡng hè cho giáo viên	Theo KH Sở